

Self-portrait evaluation and building your skills step-by-step

Đánh giá chân dung tự họa và xây dựng kỹ năng của bạn từng bước

Proportion and detail: Shapes, sizes, and contour

Tỷ lệ và chi tiết: Hình dạng, kích thước và đường viền

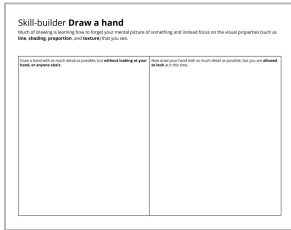
Shading technique: Deep black colours, smoothness, and blending

Kỹ thuật tạo bóng: Màu đen sâu, mịn và hòa trộn

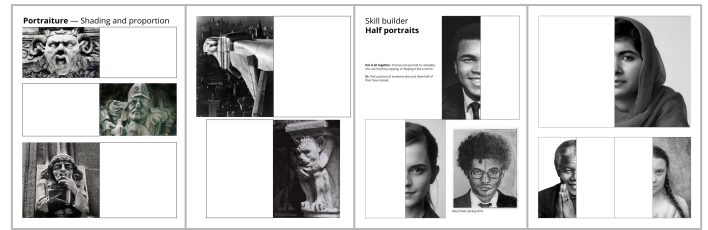
Composition: Complete, full, finished, and balanced

Thành phần: Hoàn chỉnh, đầy đủ, hoàn thiện và cân bằng

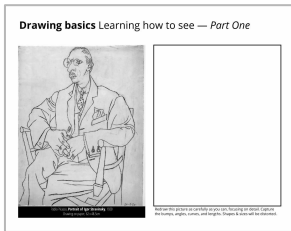
☐ **1.** Learn the difference between **looking and seeing**.
Tìm hiểu sự khác biệt giữa nhìn và thấy.



☐ **7.** Practice drawing it **all together**.
Thực hành vẽ tất cả lại với nhau.



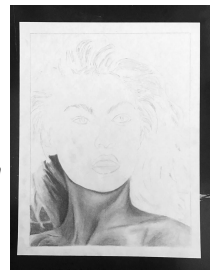
☐ **2.** Improve your ability to **see** and **draw details**.
Cải thiện khả năng quan sát và vẽ chi tiết.



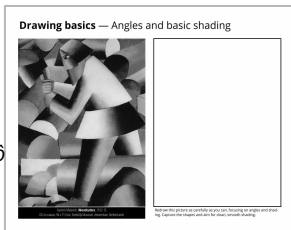
☐ **8.** Choose a **reference photo** with good **lighting**.
Chọn một bức ảnh tham khảo có ánh sáng tốt.



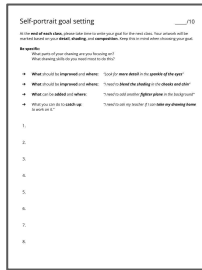
☐ **12.** Shade the **lighter** parts of the **shirt** and **neck**.
Tô màu cho những phần sáng hơn của áo và cổ.



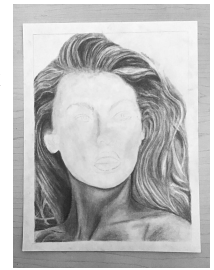
☐ **3.** Practice **drawing angles** and **shading**.
Thực hành vẽ góc và tô bóng.



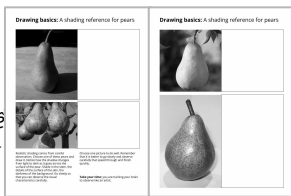
☐ **9.** Write one goal each day.
Viết một mục tiêu mỗi ngày.



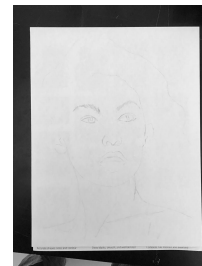
☐ **13.** Shade the **dark** parts of the **hair**, then the **light**.
Tô phần tối của tóc, sau đó là phần sáng.



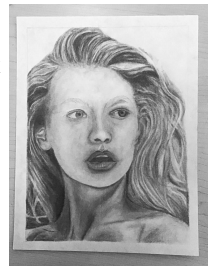
☐ **4.** Practice **blending** to make things look **3D**.
Thực hành pha trộn để làm cho mọi thứ trông giống như 3D.



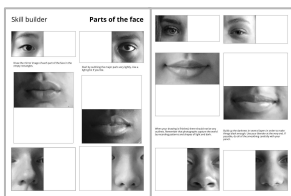
☐ **10.** Trace a **light outline**.
Vẽ một đường viền nhẹ.



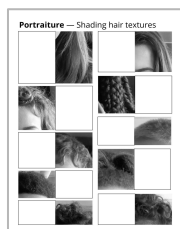
☐ **14.** Shade the **dark** parts of the **face**, then the **lights**.
Tô bóng các phần tối trên khuôn mặt, sau đó là các phần sáng.



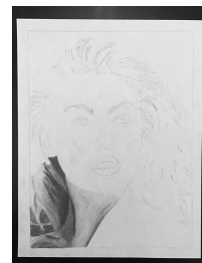
☐ **5.** Practice drawing **parts of the face**.
Thực hành vẽ các bộ phận của khuôn mặt.



☐ **6.** Improve how you draw **hair textures**.
Cải thiện cách vẽ kết cấu tóc.



☐ **11.** Shade the **darkest** parts of the **neck** and **shirt**.
Tô màu những phần tối nhất ở cổ và áo sơ mi.



☐ **15.** Shade to **connect** the parts, & **find improvements**.
Tạo bóng để kết nối các bộ phận và tìm ra những cải tiến.

